

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN G  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 28-01-2021  
“V/v Tranh chấp về ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Nghề

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thành Thật
2. Bà Lương Thị Hồng Hạnh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G tham gia phiên tòa:** Ông Danh Vũ Hải – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 251/2020/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 8 năm 2020 về việc “Tranh chấp về ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Hồ Thị M, sinh năm 1977 (có mặt);

*Bị đơn:* Ông Huỳnh Văn L, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp K, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 14/8/2020 và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Hồ Thị M trình bày:*

Sau 10 tháng tự tìm hiểu, bà và ông Huỳnh Văn L tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 1994, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và vợ chồng có đăng ký kết hôn trễ hạn tại UBND xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang vào ngày 17/12/2004.

Vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được 10 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do tính tình không hợp nhau nên thường xuyên cự cãi, ông L còn nhiều lần đánh bà làm cho cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên vợ chồng đã tự ly thân từ năm 2011 đến nay. Nay, bà nhận thấy vợ chồng không thể hàn gắn với nhau được nữa nên yêu cầu được ly hôn.

Quá trình chung sống, vợ chồng bà có 03 con chung tên: Huỳnh Thị N – sinh năm 1995, Huỳnh Hoài N – sinh năm 1997 và Huỳnh Văn Hiếu N1 – sinh năm 2001, cả 03 con chung đều đã trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà M xác định không có.

Tại phiên tòa: Về hôn nhân, bà Hồ Thị M yêu cầu được ly hôn với ông Huỳnh Văn L; Về con chung, cả 03 con chung đều đã trưởng thành nên bà không yêu cầu gì. Riêng cháu Huỳnh Văn Hiếu N1 bị bệnh tim bẩm sinh, không lao động được nên bà phải nuôi dưỡng nhưng bà không yêu cầu ông L cấp dưỡng; Về tài sản chung, nợ chung, bà M xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Huỳnh Văn L không có mặt tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng ông L không có mặt cũng không cung cấp bản tự khai cho Tòa án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến hay bất cứ yêu cầu nào của ông.

***Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:***

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, người tham gia tố tụng; việc thu thập tài liệu, chứng cứ, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát đúng quy định. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã được thông báo, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định nhưng đều vắng mặt là không tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại Điều 203 BLTTDS 2015.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56 và 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: Chấp nhận cho bà Hồ Thị M được ly hôn với ông Huỳnh Văn L; về con chung, các con đã trưởng thành, bà M không yêu cầu nên không xem xét; về tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu nên không xem xét.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình chung sống, do phát sinh mâu thuẫn không giải quyết được với nhau nên bà Hồ Thị M khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Văn L được Tòa án thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền được quy định tại Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 (Bộ luật BLTTDS 2015).

Ông Huỳnh Văn L với tư cách là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227 BLTTDS 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông L.

[2] Về hôn nhân: Bà Hồ Thị M và ông Huỳnh Văn L xác lập quan hệ hôn nhân với nhau vào năm 1994, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới và có

đăng ký kết hôn trễ hạn tại UBND xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 81, ngày 17/12/2004, theo quy định tại Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Xét yêu cầu của bà Hồ Thị M xin được ly hôn với ông Huỳnh Văn L vì lý do tính tình không hợp nhau nên thường xuyên cãi vã, ông L lại thường xuyên gây chuyện vô cớ rồi còn đánh bà làm cho cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Đối với ông Huỳnh Văn L, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt và thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng trong đó có 02 lần tổng đạt Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhằm tạo điều kiện cho vợ chồng ông bà hòa giải, đoàn tụ với nhau nhưng ông L đều không có mặt.

Tại phiên tòa, bà M khai rõ, thời gian vợ chồng ly thân ông bà không còn liên lạc với nhau nữa nên tình cảm dành cho nhau đã không còn, bà cũng không thể chấp nhận một người chồng hay dùng bạo lực gia đình để giải quyết mâu thuẫn trong cuộc sống, vì vậy, bà M cương quyết ly hôn với ông L. Hội đồng xét xử thấy rằng, sau nhiều năm chung sống, giữa bà M và ông L đã không còn duy trì được tình cảm yêu thương dành cho nhau nữa, mâu thuẫn thường xuyên xảy ra cụ thể là những lần ông L dùng bạo lực đối với bà M, tuy không gây thương tích gì nhưng đã thể hiện được sự trảm trọng trong cuộc sống hôn nhân của ông bà, làm cho đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà M.

[3] Về con chung: Bà M xác định vợ chồng bà có 03 người con chung tên Huỳnh Thị N – sinh năm 1995, Huỳnh Hoài N – sinh năm 1997 và Huỳnh Văn Hiếu N1 – sinh năm 2001, cả 03 con chung đều đã trưởng thành nên bà không yêu cầu gì nên không xem xét. Riêng cháu Huỳnh Văn Hiếu N1 bị bệnh tim bẩm sinh, không lao động được nên bà phải nuôi dưỡng nhưng bà không yêu cầu ông L cấp dưỡng nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Hồ Thị M xác định vợ chồng không có tài sản chung cũng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Án phí ly hôn là 300.000đ bà M phải nộp do có yêu cầu.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 56, Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận cho bà Hồ Thị M được ly hôn với ông Huỳnh Văn L.

**2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm:** Bà Hồ Thị M phải nộp án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005166, ngày 14/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, bà M đã nộp xong án phí.

**4.** Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/01/2021). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Đã ký*

**Nguyễn Thành Nghè**